

● 142. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Rèn luyện kỹ năng tính diện tích hình chữ nhật theo kích thước cho trước.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : GV để HS tự nhận xét hai cạnh hình chữ nhật không cùng số đo. Vậy trước hết phải đổi ra cùng đơn vị đo, $4\text{dm} = 40\text{cm}$.

Bài giải

$$4\text{dm} = 40\text{cm}$$

Diện tích hình chữ nhật là :

$$40 \times 8 = 320 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chu vi hình chữ nhật là :

$$(40 + 8) \times 2 = 96(\text{cm})$$

Đáp số : 320cm^2 ; 96cm .

Bài 2 : – GV có thể đặt vấn đề : "Ta có miếng bìa hình \mathcal{K} với kích thước cho sẵn (GV vẽ sẵn hình \mathcal{K} khái quát mà chưa chia thành các hình chữ nhật như trong SGK). Tính diện tích hình \mathcal{K} như thế nào ?" (Hình \mathcal{K} ban đầu không là hình chữ nhật, nó có sáu cạnh, để tính diện tích có thể chia nó thành các hình chữ nhật, chẳng hạn như trong SGK đã chia thành các hình chữ nhật ABCD, DMNP rồi tính diện tích từng hình, sau đó cộng lại ...).

a) HS tự tính diện tích mỗi hình, chẳng hạn :

Diện tích hình chữ nhật ABCD là :

$$10 \times 8 = 80 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích hình chữ nhật DMNP là :

$$20 \times 8 = 160 \text{ (cm}^2\text{)}$$

b) Diện tích hình \mathcal{H} là :

$$80 + 160 = 240 \text{ (cm}^2\text{)}.$$

Bài 3 : Đây là bài toán hợp (gồm hai phép tính). Trước hết tính chiều dài, rồi tính diện tích hình chữ nhật.

Bài giải

Chiều dài hình chữ nhật là :

$$5 \times 2 = 10 \text{ (cm)}$$

Diện tích hình chữ nhật là :

$$10 \times 5 = 50 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số : 50cm^2 .

Lưu ý : Nếu còn thời gian, GV phân tích khai thác bài 2 theo cách chia khác, chẳng hạn :

– Diện tích hình chữ nhật ABQP là :

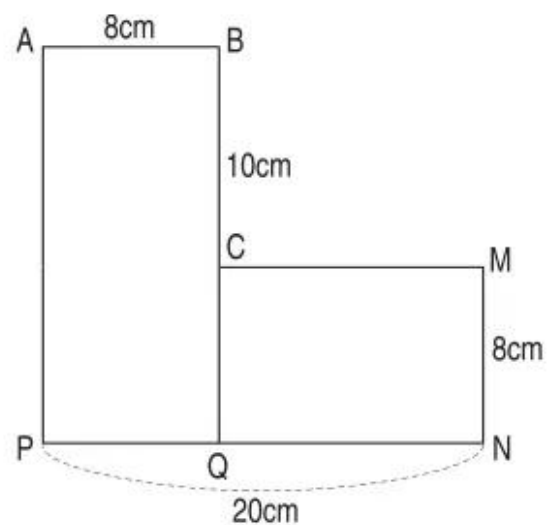
$$(10 + 8) \times 8 = 144 \text{ (cm}^2\text{)}$$

– Diện tích hình chữ nhật CMNQ là :

$$(20 - 8) \times 8 = 96 \text{ (cm}^2\text{)}$$

– Diện tích hình \mathcal{H} là :

$$144 + 96 = 240 \text{ (cm}^2\text{)}.$$



Hình \mathcal{H}